

**BỔ SUNG LOÀI *MICHELIA CITRATA* (NOOT. & CHALERMGLIN)
Q. N. VU & N. H. XIA (HỌ MỘC LAN - MAGNOLIACEAE JUSS.)
CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM**

VŨ QUANG NAM

Trường đại học Lâm nghiệp

XIA NIAN-HE

Vườn Thực vật Nam Trung Hoa

Trên thế giới, chi Giổi (*Michelia* L.) thuộc họ Mộc lan (Magnoliaceae) có khoảng 70 loài phân bố chủ yếu ở các vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới châu Á [7] và được đặc trưng bởi các đặc điểm nổi bật như: hoa và chồi hoa mọc ra từ nách lá, cuống nhụy dài, các lá noãn (hay các đại ở quả) thường rời. Theo Vũ Quang Nam và Xia Nian-he (2010) hiện tại chi Giổi ở Việt Nam có khoảng 21 loài, trong số này có một số loài mới được ghi nhận gần đây như *Michelia flaviflora* Y.W. Law & Y. F. Wu; *M. fulva* Hung T. Chang & B. L. Chen; *M. mannii* King và *M. velutina* DC.

Chalermglin và Nootboom (2007) công bố loài *Magnolia citrata* Noot. & Chalermglin trên tạp chí *Blumea* (*Blumea* 52: 559) dựa trên mẫu thu được từ Thái Lan (Chiang Mai, Mae Taeng Distr., Mon Angket, 1200 m alt.) mang số hiệu Smitinand 90-269 = BKF 96932 (HT: BKF) và được xác định thuộc về phân chi (subgenus) *Yulania*, nhóm (section) *Michelia*, phân nhóm (subsection) *Michelia*. Tuy nhiên, theo phân loại truyền thống cũng như các nghiên cứu hiện đại về nhiễm sắc thể và phân tử [2, 3, 4, 7, 8] đều cho rằng nên xem *Michelia* L. là một chi độc lập. Như vậy theo luật Danh pháp Quốc tế (Art. 23) loài trên được tổ hợp thành *Michelia citrata* (Noot. & Chalermglin) Q. N. Vu & N. H. Xia.

Trong quá trình nghiên cứu về phân loại các loài thuộc họ Mộc lan (Magnoliaceae) của Việt Nam, tác giả đã nhận được một tiêu bản mang cành lá và quả trưởng thành từ ông Trần Văn Tiến (FSIV) mang số hiệu *TVT 72008* (VNF) được thu tại vùng rừng Kon Hà Nừng, huyện KBang, tỉnh Gia Lai và nó được xác định là loài giổi *Michelia citrata* kể trên. Loài này cũng

được chính tác giả thu lại từ cùng địa điểm trên trong đợt khảo sát thực địa đầu năm 2011 mang số hiệu *Nam 210111.3* (IBSC, VNF). So sánh hình thái là phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu này. Đây là phương pháp truyền thống và vẫn đang được sử dụng rộng rãi trong nghiên cứu về phân loại thực vật. Mẫu vật của Việt Nam được so sánh và đối chiếu với các tiêu bản gốc và tiêu bản đã định tên tại BKF và IBSC, các đặc điểm phân tích cũng được đối chiếu với các bản mô tả của loài trước khi đưa ra kết luận cuối cùng.

Dưới đây là phần mô tả loài được bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam.

***Michelia citrata* (Noot. & Chalermglin)
Q. N. Vu and N. H. Xia, comb. nov. - Giổi
xanh quả to**

Magnolia citrata Noot. & Chalermglin in *Blumea* 52: 559. 2007; in Thai for Bull. (Bot.) 37: 121. 2009. TYPE: Thailand, Chiang Mai, Mae Taeng distr., Mon Angket, 1200 m alt., Smitinand 90-269 = BKF 96932 (HT: BKF!).

Cây gỗ thường xanh, cao 25-30 m, đường kính khoảng 60-70 cm, hoàn toàn không lông. Vỏ xám, không nứt; cành non mập mập, với nhiều nốt bì không ở những phần cành già hơn. Lá kèm không dính với cuống lá (không để lại vết sẹo trên cuống lá). Lá gập đôi khi còn trong búp lá.

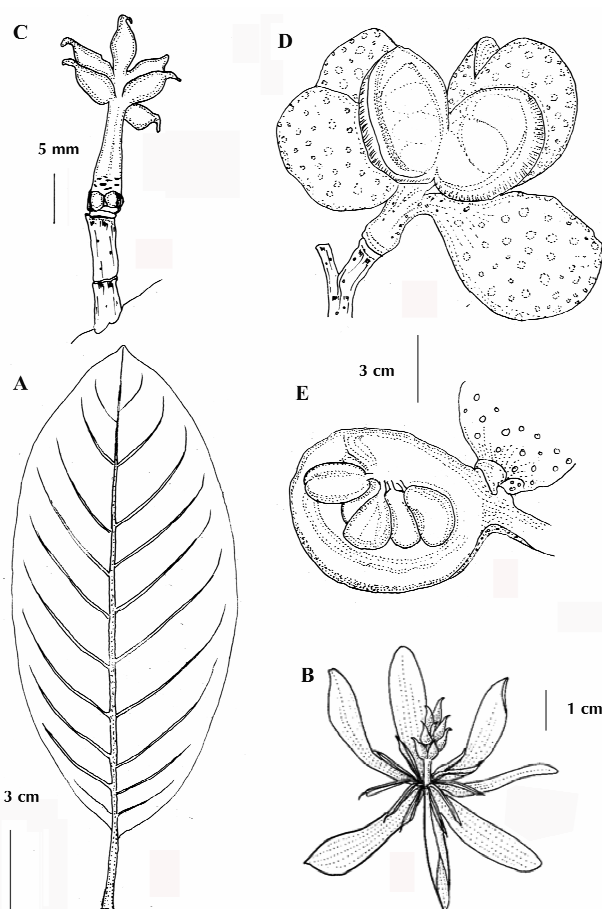
Lá dai, bóng, hai mặt gần như đều nhau màu lục sẫm; phiến lá dạng xoan rộng, cỡ 13-18(-23) × 6,7-10,5(-13,5) cm, mùi rất thơm khi vò nát; gốc lá hình nêm rộng tới tròn, chót lá nhọn tới tù. Cuống lá dài khoảng 2-3 cm, chắc, phình nhẹ

phần gốc cuống lá. Gân lá dạng lông chim, nhìn rõ ở cả hai mặt lá, lồi ở mặt dưới, 10-14 chiếc mỗi bên của gân chính, mảnh phía mép lá.

Hoa đơn độc, mọc từ nách lá, thơm, màu vàng ngà, không lông; lá bắc dạng mo 2, không lông; cuống hoa cỡ 1,0 (0,3 cm; cánh hoa 9, mẫu 3, dạng thìa, không đều nhau, 3 cánh phía ngoài cỡ 4,0-4,5 × 1,0-1,5 cm, các cánh còn lại phía trong nhỏ và hẹp hơn, cỡ 2,5-3,0 × 0,7-1,5 cm; nhị khoảng 20-30, dài 1,0-1,5 cm, trung đới kéo dài tạo ra phần phụ dài khoảng 5 mm màu vàng ngà phía đầu mỗi nhị, chỉ nhị ngắn hơn phần phụ của trung đới, khoảng 2-3 cm, bao

phần mở bên; nhụy gồm 6-7 lá noãn rời nhau, chỉ 1-5 trong số đó được phát triển ở quả trưởng thành; cuống nhụy dạng chân dài 5 cm; phần se của cánh hoa và bộ nhị sau khi rụng để lại dài khoảng 4 mm.

Quả gồm các đại có hình cầu hoặc gần cầu lớn, cỡ 3,5-7 × 3-3,5 cm, phủ dày đặc nốt bì không màu trắng phía ngoài; phía gốc mỗi đại thường kéo dài thành chân ngắn cỡ 5-10 mm, phía đỉnh tròn; phần vỏ của mỗi đại dày, hóa gỗ cứng, vỏ quả trong màu sáng. Hạt khoảng 8 trong mỗi đại, vỏ hạt màu hồng tươi.



Michelia citrata (Noot. & Chalermglin) Q. N. Vu & N. H. Xia

Ghi chú: A. mặt dưới của một lá; B. hoa; C. quả ở giai đoạn đầu phát triển; D. quả trưởng thành; E. một phần quả trưởng thành với các hạt bên trong nó [hình do Vũ Quang Nam vẽ theo các mẫu Nam 210111.3 (IBSC, VNF); D, E vẽ theo các hình của Trần Văn Tiến và Đinh Chỉ Giang (FSIV)].

Loc. Class.: Thailand, Chiang Mai, Mae Taeng.

Type: Smitinand 90-269 = BKF 96932 (holotype: BKF).

Sinh học và sinh thái học: Mọc trong rừng thường xanh cây lá rộng, ở độ cao 600-700 m so với mực nước biển (ở Thái Lan là 1200-1400 m alt.). Mùa hoa vào các tháng 4-5; mùa quả vào các tháng 6-10.

Phân bố: Gia Lai (Kbang). Còn có ở Thái Lan (Chiang Mai, Nan, Loei).

Ghi chú về phân loại: Loài giổi xanh quả to (*Michelia citrata* Noot. & Chalermglin) Q. N. Vu & N. H. Xia) có đặc điểm hình thái gần nhất với loài giổi ăn hạt (*Michelia tonkinensis* A. Chev.) bởi các đặc điểm: lá không có sọc lá kèm trên cuống lá, các lá nõn ít, thường dưới 10, tuy nhiên nó khác với loài Giổi ăn hạt ở chỗ: lá cỡ lớn hơn (13-18(-23) × 6,7-10,5(-13,5) vs. 7-11 × 5-5,5 cm), dạng xoan rộng (vs. dạng trứng ngược), các đại trường thành hình cầu hoặc gần cầu lớn (vs. dạng elíp và có các eo thắt), cỡ 3,5-7 × 3-3,5 cm (vs. 2,5-3,5 × 1,5-2,5 cm).

Mẫu nghiên cứu: Việt Nam. Gia Lai: huyện Kbang, Khu rừng thực nghiệm Kon Hà Nừng, 21/1/2011, 14°11.110 N, 108°39.219 E, 686 m alt., Nam 210111.3 (IBSC, VNF); 7/2008, Tran Van Tien TVT 72008 (VNF). Thái Lan. Chiang Mai: Mae Taeng Distr., Mon Angket, 1200 m alt., Smitinand 90-269 = BKF 96932 (BKF); Nan: Doi Phuoka NP., 9/4/1999, 1500 m alt., Chalermglin 420409 (IBSC).

Lời cảm ơn: Tác giả bày tỏ lòng cảm ơn tới Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Trung Quốc đã hỗ trợ kinh phí trong suốt quá trình nghiên cứu, tới trạm nghiên cứu thực nghiệm rừng Kon Hà Nừng và Trung tâm Lâm nghiệp Nhiệt đới

Gia Lai đã giúp đỡ tác giả trong quá trình khảo sát thực địa và tới ông Trần Văn Tiến và Đình Chỉ Giang (FSIV) đã gửi tặng những tiêu bản và ảnh chụp có giá trị của loài nghiên cứu cho tác giả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chalermglin P., H. P. Nootboom, 2007: *Blumea*, 52: 559-562.
2. Dandy J. E., 1927: *Kew Bull.*, 7: 257-264.
3. Kim S., C.W. Park, Y.D. Kim, Y. Suh, 2001: *Amer. J. Bot.*, 88(4): 717-728.
4. Nie Z. L., J. Wen, H. Azuma, Y. L. Qiu, H. Sun, Y. Meng, W. B. Sun, E. A. Zimmer, 2008: *Molecular phylogenetics and Ecolution*, 48: 1027-1040.
5. Nootboom H. P., P. Chalermglin, 2009: *Thai for Bull. (Bot.)*, 37: 111-138.
6. Vũ Quang Nam, Xia Nian-he, 2010: *Tạp chí Sinh học*, 32(2): 63-77.
7. Xia N. H., Y. H. Liu, H. P. Nootboom, 2008: *Magnoliaceae*. In: Wu, Z.Y., P.H. Raven (eds.), *Flora of China* 7: 48-91. Beijing: Science Press & St. Louis: Missouri Botanical Garden Press.
8. Zhang X. H., H. N. Xia, 2007: *Caryologia*, 60(1-2): 52-63.

MICHELIA CITRATA (NOOT. & CHALERMGLIN) Q. N. VU & N. H. XIA (MAGNOLIACEAE JUSS.), A NEW RECORD FOR FLORA OF VIETNAM

VU QUANG NAM, XIA NIAN-HE

SUMMARY

During the study on taxonomic revision of the family Magnoliaceae from Vietnam, we found a newly recorded species *Michelia citrata* (Noot. & Chalermglin) Q. N. Vu & N. H. Xia, which was first described as *Magnolia citrata* Noot. & Chalermglin in the *Blumea* (*Blumea* 52: 559. 2007). The species's specimens were collected from the Kon Ha Nung experimental station, Kbang District, Gia Lai Province with their collection numbers of *Nam 210111.3* (IBSC, VNF) and *Tran Van Tien TVT 72008* (VNF). *Michelia citrata* (Noot. & Chalermglin) Q. N. Vu and N. H. Xia is most closely related to *M. tonkinensis* in their remarkable few (equal or less than 10) carpels, but can be distinguished from the latter by its carpels globose or subglobose (vs. ellipsoid), bigger size (3.5-7 × 3-3.5 cm vs. 2.5-3.5 × 1.5-2.5 cm), leaf blade broadly elliptic (vs. obovate to elliptic-obovate), larger size [(13-18(-23) × 6.7-10.5(-13.5) cm vs. 7-11 × 5-5.5 cm)] and more numerous secondary veins (10-14 vs. 7-10). The vernacular name is called "Giổi xanh quả to" to refer its big and globose fruits. With this new record, the total *Michelia* species in Vietnam is heretofore estimated ca. 22 species.

Ngày nhận bài: 17-5-2011